TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày: 04/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Hiền;

2. Bà Bùi Thị Hoanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2020/HPT-QĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2020/HPT-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn C (Tên gọi khác: T), sinh năm 1973 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Viêt Nam; con ông Trần A (đã chết) và bà Huỳnh Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M (sinh năm 1974) và có 07 con (lớn nhất sinh năm 1991 và nhỏ nhất sinh năm 2010).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 27/12/2006, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi chống người thi hành công vụ, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020; chuyển tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến nay tại cơ quan quản lý tạm giữ, lưu giam Công an huyện Đại Lộc; có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trương Thị B, sinh năm 1957; trú tại: thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; trú tại: thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Ngày 28/01/2020, tại quán bida của Trần Văn C ở thôn V, xã P, huyện Đ (quán này do C thuê của bà Trương Thị B) có một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch cụ thể) ở thành phố Đà Nẵng đến chơi bida. Tại đây, qua trò chuyện H biết Trần Văn C có sử dụng ma túy nên đưa cho C 02 gói ma túy đá cất sử dụng (theo lời khai của C). Sau khi được H cho 02 gói ma túy, C đem cất giấu dưới chân bàn ở trong phòng ngủ của mình để khi nào có nhu cầu thì sử dụng.

Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 04/02/2020, tại phòng ngủ ở quán bida của Trần Văn C, lúc này C đem 02 gói ma túy và bộ dụng cụ tự chế ra để trên bàn sử dụng. Trong lúc C đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật gồm 02 gói ma túy nói trên cùng với bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Theo Kết luận giám định số 112/C09C(Đ4) ngày 07/02/2020 của Phân viện Khoa viện hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 02 gói nilon trong suốt niêm phong trong bì gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,25gam.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSDL-HS ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án từ 07 *(bảy)* tháng đến 09 *(chín)* tháng tù giam về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn C.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng khai nhận đã chứng kiến sự việc đúng như lời khai của bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 04/02/2020, tại phòng ngủ ở quán bida của bị cáo Trần Văn C ở thôn V, xã P, huyện Đ (quán này do bị cáo C thuê của bà Trương Thị B), Cơ quan Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang bị cáo C có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,25gam. Công an huyện Đ đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo C, đồng thời thu giữ niêm phong 02 gói ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trên của bị cáo Trần Văn C đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo Trần Văn C là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo biết rằng chất ma túy là một chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra những hậu quả khó lường cho xã hội. Do vậy, Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hiện nay trên địa bàn huyện Đ đang xuất hiện nhiều loại tội phạm về ma túy và có xu hướng ngày càng gia tăng, điều này xâm phạm nghiêm trọng trật tự trị an trên địa bàn huyện, gây bất ổn trong cộng đồng dân cư và làm cho nhân dân hoang mang lo lắng. Hồ sơ vụ án thể hiện ngày 27/12/2006, bị cáo bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.00 đồng về hành vi chống người thi hành công vụ, đều này cho thấy nhân thân bị cáo không tốt. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, trong qúa trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được xem là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Người thân trong gia đình bị cáo có công lao trong sự nghiệp cách mạng được nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ xem xét những tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

[2.4] Xử lý vật chứng và những vấn đề liên quan trong vụ án:

- *Về vật chứng:*

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 112/CO9C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong có 0,19 gam chất ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn trả sau giám định) và 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa có nắp đậy kích thước (0,6cm x 10cm), 01 ống hút thủy tinh kích thước (0,5cm x 12cm) một bên đầu ông hút có bầu chứa và 01 đoạn ống hút bằng nhựa kích thước 0,5cm x 04cm).

- *Vấn đề liên quan đến vụ án:*

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn C, Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng là phù hợp.

Bị cáo Trần Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại quán của bà Trương Thị B mà bị cáo C thuê để buôn bán, nhưng bà B không biết nên không xử lý đối với bà B là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên H đã đưa ma túy cho bị cáo Trần Văn C tại chổ ở, nơi bị cáo C thuê để mở quán bán nước giải khát và cho thuê bàn đánh bida tại thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra để xác minh, xử lý là phù hợp.

[2.5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- ***Tuyên bố:*** Bị cáo Trần Văn C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- ***Xử phạt:*** Bị cáo Trần Văn C **09** *(chín)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang là ngày 04/02/2020.

- ***Về vật chứng:*** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

* Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 *(m*ột) phong bì niêm phong số 112/C09C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong có 0,19 gam chất ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn trả sau giám định).

+ 01 *(một)* bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 *(một)* bình nhựa có nắp đậy kích thước (0,6cm x 10cm), 01 *(một)* ống hút thủy tinh kích thước (0,5cm x 12cm) một bên đầu ống hút có bầu chứa và 01 *(một)* đoạn ống hút màu nhựa kích thước (0,5cm x 04cm).

(Các vật chứng trên đã được niêm phong và tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc theo biên bản giao, nhận ngày 20/5/2020).

- ***Về án phí:*** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Tự Soái